TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 91/2022/QĐST-DS	*Chương Mỹ, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1,2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **01** tháng **7** năm **2022** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 66/2022/TLST–DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP A (A).

Địa chỉ: phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Hùng A** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Chức danh: Giám đốc Xử lý nợ *(Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).*

Bà Phạm Thị N ủy quyền cho ông Phạm Viết T, bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị Hồng P – Chuyên viên xử lý nợ *(theo Giấy ủy quyền số 291-03/2022/UQ-TCB ngày 4/5/2022)*

**** Bị đơn:*** Ông Trần Văn C, sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: xóm T, thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ông Trần Văn C ủy quyền cho ông Trần Văn H, sinh năm 1974; cư trú tại: thôn Y 2, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 19/5/2022).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1962.

2. Anh Nguyễn Gia L, sinh năm 2001 *(con bà H)*

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1971.

4. Anh Trần Văn T, sinh năm 2001 *(con bà L).*

5. Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 2008 *(con bà L).*

Người đại diện theo pháp luật của chị Trần Thị Hồng N: Bà Trần Thị L (mẹ đẻ).

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: xóm T, thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thị H, anh Nguyễn Gia L, bà Trần Thị L, anh Trần Văn T đều ủy quyền cho Ông Trần Văn H, sinh năm 1974; cư trú tại: thôn Y 2, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 13/6/2022).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 39783/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-HDU ngày 24/12/2010 và Khế ước và cam kết trả nợ số 39783 ngày 24/12/2010; Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/9/2011. Ông Trần Văn C còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01/7/2022 là: **1.409.922.577** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm linh chín triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi bảy đồng)* cụ thể từng Hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 39783/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-HDU ngày 24/12/2010 và Khế ước và cam kết trả nợ số 39783 ngày 24/12/2010. Ông Trần Văn C còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01/7/2022 là: **1.349.930.881** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, tám trăm tám mươi mốt đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 455.580.675 đồng; lãi trong hạn là 473.271.515 đồng; lãi quá hạn là 421.078.691 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/9/2011. Ông Trần Văn C còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01/7/2022 là: **59.991.696** đồng *(Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, chín trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 12.302.350 đồng; nợ lãi 47.689.346 đồng.

Kể từ ngày 02/7/2022, ông Trần Văn C tiếp tục chịu lãi phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 39783/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-HDU ngày 24/12/2010 và Khế ước và cam kết trả nợ số 39783 ngày 24/12/2010; Hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/9/2011 cho đến khi ông Trần Văn C thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A bao gồm:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với thửa đất số 16 tại địa chỉ: Gò Đồng An, thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số A0 887100, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01471, do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/04/2009)* mang tên bà **Trần Thị L**. Tài sản đảm bảo được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

Theo đó: Bà Trần Thị H, anh Nguyễn Gia L *(con bà H)* cùng những người đang sinh sống trên thửa đất *(nếu có phát sinh thêm)* có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với thửa đất số 143 tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 843772, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00084, do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2010)* mang tên bà **Trần Thị H**. Tài sản đảm bảo được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

Theo đó: Bà Trần Thị L, anh Trần Văn T, sinh năm 2001 *(con bà L),* chị Trần Thị Hồng N *(con bà L do bà Trần Thị L là người đại diện theo pháp luật)* cùng những người đang sinh sống trên thửa đất *(nếu có phát sinh thêm)* có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn C đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, ông Trần Văn C vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

3. Về án phí:

+ Ông Trần Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 27.148.839 đồng. Do ông Chín có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và do dịch bệnh Covid-19 và có đơn xin miễn giảm án phí nên giảm một phần án phí cho ông Trần Văn C. Ông Trần Văn C phải nộp án phí là 14.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP A được hoàn trả số tiền **35.400.000** đồng *(Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)* dự phí đã nộp *(theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075876 ngày 05 tháng 5 năm 2022)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L